

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép các doanh nghiệp được chậm nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với các mặt hàng là nguyên liệu, vật tư, phụ tùng nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho sản xuất trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phải nộp xong thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 1999 cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2000.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 172/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 về việc các tổ chức tín dụng thành lập Công ty chứng khoán và tham gia niêm yết chứng khoán.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;*

*Xét đề nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Công văn số 92/UBCK3 ngày 17 tháng 7 năm 1999), ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 724/CV-NHNN5 ngày 06 tháng 8 năm 1999),*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép các tổ chức tín dụng được thành lập Công ty chứng khoán trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập; Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng quyết định thành lập Công ty chứng khoán sau khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 2.** Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc chuyển nhượng cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần và các quy định có liên quan để tạo điều kiện cho ngân hàng đủ tiêu chuẩn tham gia niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**Điều 3.** Giao Bộ Tài chính nghiên cứu hướng dẫn cơ chế tài chính và hỗ trợ tài chính cho các Công ty chứng khoán thuộc tổ chức tín dụng và các Công ty chứng khoán thuộc Tổng công ty, trong thời gian 3 năm đầu hoạt động.



**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị các tổ chức tín dụng và các Tổng công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 806/QĐ-TTg ngày 21/8/1999 về  
việc thành lập Đoàn kiểm tra, xử  
lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm  
1999.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/1999/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1999;*

*Căn cứ tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1999 của các Bộ, ngành thuộc Trung ương và các địa phương,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đoàn kiểm tra, xử lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1999 của Chính phủ, gồm:

1. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng đoàn;

2. Một đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó đoàn;

3. Một đồng chí Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đoàn viên;

4. Một đồng chí Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, đoàn viên;

và một số chuyên viên giúp việc của các cơ quan trên, số lượng do Trưởng đoàn quyết định.

Mục đích của Đoàn kiểm tra: Thúc đẩy tiến độ các dự án đầu tư, tập trung vốn cho các dự án có đủ điều kiện sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Phạm vi xử lý là tăng vốn cho các dự án cần đẩy nhanh tiến độ, đình hoãn các dự án không có điều kiện triển khai hoặc không có hiệu quả.

Thời gian kiểm tra và xử lý đến hết năm 1999.

**Điều 2.** Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Trưởng đoàn:

1. Kiểm tra tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 1999 (bao gồm các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư).

2. Kiểm tra, xử lý các dự án nhóm A, B và các dự án nhóm A thuộc nguồn vốn tín dụng đầu tư; căn cứ vào tình hình thực hiện cụ thể của từng dự án để điều hòa đối với các dự án không có khả năng thực hiện vốn đã được ghi trong kế hoạch năm 1999, chuyển cho các dự án đã được ghi kế hoạch đầu năm có khả năng đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dự án, hạng mục công trình sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, tăng năng lực sản xuất ngay trong năm 1999 hoặc năm 2000.

3. Yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét việc đình hoãn hoặc giãn tiến độ thi công những dự án nhóm C thuộc vốn ngân sách nhà nước, các dự án nhóm B, C thuộc nguồn vốn tín dụng đầu tư; dự án nào không đảm bảo đủ thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành thì chuyển vốn cho các dự án khác có đủ điều kiện triển khai và có hiệu quả. Sau khi sắp xếp